

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Chính.
- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hoài G - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2024/QĐST-HS ngày 20/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ L**; sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà không số, Ấp F, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Trường P và bà Lưu Thị Phước D; bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 27/6/2024. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Thị Thủy T**; sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A C, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà không số Á, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị N, bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 27/6/2024. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm 1996; Địa chỉ: A Ấp F, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, Tổ công tác Công an xã T, huyện H tuần tra đến trước nhà số B đường L xã T - T, Ấp G, xã T, huyện H phát hiện Nguyễn Thị Mỹ L điều khiển xe máy hiệu Vision biển số 59-C3 259.28 chở Nguyễn Đình Thị Thủy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, T quăng 01 gói nylon màu vàng bên trong có chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu xuống đất thì bị tổ công tác khống chế bắt giữ và lập biên bản phạm tội quấy rối.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận bản thân nghiện ma túy đá và bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 3 năm 2024. Nguồn ma túy L mua của người thanh niên tên Nguyễn Hồng P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Ngã 3 B, huyện H. T là bạn bè chơi chung và biết L bán ma túy. Vào ngày 27/6/2024, khi L đang cùng T đi siêu thị thì có người nghiện điện thoại đặt mua ma túy nên L rủ T cùng đi bán ma túy. Khi đến điểm hẹn tại trước nhà số B, đường L xã T - T, Ấp G, xã T, huyện H thì L dừng xe, lấy trong túi đeo một gói nylon màu vàng bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy đá và đưa cho T để giao cho người nghiện. Khi T cầm gói ma túy chưa kịp giao cho người nghiện thì bị Tổ kiểm tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 7932/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4014g, loại Methamphetamine”.

Tại Bản cáo trạng số: 264/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và Nguyễn Đình Thị Thủy T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các

bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và bị cáo Nguyễn Đình Thị Thủy T cùng khai nhận:

Nguyễn Thị Mỹ L xác định bản thân là người nghiện ma túy đá và mua ma túy của người thanh niên tên Nguyễn Hồng P1 ở khu vực Ngã 3 B, huyện H. Vào ngày 27/6/2024, Nguyễn Thị Mỹ L cùng với bạn tên Nguyễn Đình Thị Thủy T đi siêu thị, có người nghiện điện thoại đặt mua ma túy nên L rủ T cùng đi giao. Khi đến điểm hẹn tại trước nhà số B, đường L xã T - T, Ấp G, xã T, huyện H, L dùng xe lấy 02 gói ma túy đá đưa cho T để giao cho người nghiện thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện H tuần tra phát hiện, bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Nguyễn Đình Thị Thủy T xác định vào ngày 27/6/2024 có cùng với Nguyễn Thị Mỹ L đi giao ma túy cho người nghiện trên đường L xã T - T, xã T, huyện H và bị Công an xã T, huyện H phát hiện bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang đúng như lời trình bày của Nguyễn Thị Mỹ L và nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định số: 7932/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố H.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T có hành vi tàng trữ 0,4014 g ma túy loại Methamphetamine để bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang vào ngày 27/6/2024, tại địa chỉ trước nhà số B đường L - T, Ấp G, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bản cáo trạng số: 264/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc mua bán chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L là người trực tiếp liên hệ bán ma túy cho đối tượng nghiện; bị cáo Nguyễn Đình Thị Thủy T là người đi cùng có vai trò là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L bán ma túy. Nên bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L là phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Đình Thị Thủy T. Do đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo thật thà khai báo, ăn năng hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra không chứng minh được các bị cáo có thu lợi từ hoạt động mua bán ma túy. Do đó, không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L, do không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong ghi vụ số 2436/2024 chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển số 59C3-259.28, số máy JK03E-7647180, số khung RLHJK0322NZ027215, kết quả xác minh thể hiện xe máy nói trên do Nguyễn Thị Mỹ C (Địa chỉ: 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, là em ruột của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L. Vào ngày 27/6/2024, L mượn xe của C để đi công việc, C không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần trả lại xe máy biển số 59C3-259.28 cho Nguyễn Thị Mỹ C;

[12] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận thu lợi số tiền 500.000 đồng từ mua bán ma túy, nhưng không tài liệu nào khác chứng minh lời khai của bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Thị Thủy T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số vụ 2436/2024;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu xanh đen, có số IMEI: 867204049428055, IMEI 2: 867204049428063 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L;

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI 1: 865063053948537, IMEI 2: 865063053948529 cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59C3-259.28, số máy JK03E-7647180, số khung RLHJK0322NZ027215 cho bà Nguyễn Thị Mỹ C;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 222/QĐ-VKS-HS ngày 26/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đình Thị Thủy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân